TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **105**/2025/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 25 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 113/2025/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Triệu Thị T**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh **Lê Xuân C,** sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Triệu Thị T** và anh **Lê Xuân C.**

(Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2019, ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại Uỷ ban nhân dân xã Cấp Tiến, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giao cháu Lê Triệu N, sinh ngày 05/4/2020 cho anh Lê Xuân C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Giao cháu Lê Triệu V, sinh ngày 22/01/2022 cho chị Triệu Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Triệu Thị T và anh Lê Xuân C không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Triệu Thị T và anh Lê Xuân C đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Triệu Thị T và anh Lê Xuân C đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Triệu Thị T phải nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003523601 ngày 31/3/2025 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: 000066, ngày 31/3/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Triệu Thị T số tiền chênh lệnh là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Lê Xuân C không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- T.H.A dân sự huyện SD;
- UBND xã C (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến